

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ - ST

Ngày 28 tháng 6 năm 2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đỗ Thị Minh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Minh

2. Ông Nguyễn Thế Lực

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà:**  
Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Thôn H, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện nay tạm trú: Tổ 4 phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. *Bị đơn:* Anh Phan Văn L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2018 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:* Chị kết hôn với anh Phan Văn L ngày 20/4/2011 trước khi cưới có tìm hiểu, cưới có đăng ký tại UBND xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai sau khi cưới chị về ở chung với gia đình anh L tại thôn H, xã B, tỉnh

cảm vợ chồng ban đầu bình thường. Tháng 5/2015 anh chị ra ăn riêng nhưng vẫn ở chung nhà với gia đình anh L, trong quá trình chung sống do anh L hay chơi cờ bạc, không lo làm ăn thường xuyên mang đồ đạc đi cầm chủ nợ đến nhà đòi tiền nên chị phải trả thay cho anh L nhiều lần. Ngoài ra anh còn nghiện ma túy chị khuyên nhưng anh không nghe từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nên chị về tỉnh Lào Cai ở từ tháng 6/2018 còn anh L ở tại xã B. Đến tháng 7/2018 anh L lên ở cùng với bà Kim Thị N (mẹ anh L) tại số nhà 03, đường L, tổ 12 phường D, thành phố Lào Cai và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Sau khi sống ly thân anh L đã nhiều lần đến chỗ ở của chị để đe dọa và nói “ Tao sẽ đưa con đi cho mày ở nhà một mình”, hiện nay chị không biết anh L đang ở đâu và làm gì, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh L.

*Tòa án đã báo gọi anh Phan Văn L nhiều lần nhưng anh không đến làm việc và không lấy được lời khai của anh L, theo bản tự khai ngày 26/03/2019 bà Kim Thị Nội (mẹ anh L) khai:* Anh L chị H kết hôn năm nào bà không nhớ, trong quá trình chung sống anh L chị H có mâu thuẫn gì bà không rõ vì bà không ở cùng với anh chị. Chị H cho rằng anh L không chịu khó làm ăn bà không có ý kiến gì vì bà không sống chung nên không tham gia vào cuộc sống của anh chị. Anh L không gọi điện cho bà, hiện nay anh L làm gì ở đâu bà không biết, bà không có liên quan gì đến việc chị H xin ly hôn anh L.

Về con chung chị H khai: Chị và anh L có 01 con chung là cháu Phan Gia H sinh ngày 11/9/2011 nay cháu đang ở với chị H, ly hôn chị xin nuôi cháu H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác chị H khai: Không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức: Chị H xác nhận không có công sức đóng góp gì với gia đình anh L ly hôn chị không có yêu cầu đề nghị gì.

Bà Kim Thị N (mẹ anh L) khai: Anh L chị H có 01 con chung như chị H trình bày là đúng, nay chị H xin nuôi con bà không có ý kiến gì. Về tài sản anh chị có gì chung nhau thì bà không rõ, về công nợ bà không biết anh chị nợ lẫn ai, chị H không có công sức đóng góp gì với gia đình bà. Ông Kim Văn Q (anh trai bà N) cho biết, ông có nhận được giấy báo của Tòa án và ông đã thông báo qua điện thoại cho anh L biết việc thụ lý vụ án theo đơn của chị H và anh L nói sẽ không về Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp

hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Trương Thị H ly hôn với anh Phan Văn L.

Về con giao cháu Phan Gia Huy, sinh ngày 11/9/2011 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, anh L có quyền thăm nom con chị H không được ngăn cản. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng dân sự:* Chị Trương Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc ly hôn của chị và anh L theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh L tuy không lấy được lời khai của anh L nhưng chị H đã đề nghị Tòa án thông báo tìm kiếm anh L vắng mặt tại nơi cư trú, vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2011 chị Trương Thị H kết hôn với anh Phan Văn L trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, trong quá trình chung sống do anh L chơi bời cờ bạc, thường mang đồ đạc đi cầm chủ nợ đến nhà đòi tiền nên chị H phải trả nợ thay cho anh nhiều lần. Ngoài ra anh L còn nghiện ma túy chị H khuyên nhưng anh không nghe nên tình cảm vợ chồng dần nứt dần, từ đó chị H chán nản và vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay. Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh L không đến làm việc, chị H đã đề nghị Tòa án thông báo tìm kiếm anh L vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không thấy anh L về, nay chị không biết địa chỉ của anh L ở đâu. Tòa án xác minh tại địa phương được biết hộ khẩu của anh L hiện nay vẫn ở thôn H, xã B, anh L là đối tượng nghiện ma túy nên thường sống lang thang nay đây mai đó không có địa chỉ ổn định. Hiện nay anh L không có mặt tại nơi cư trú còn anh ở đâu địa phương không biết đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Như vậy anh L

cổ tình đầu địa chỉ nhằm gây khó khăn cho chị H, thực tế anh L, chị H đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho đến nay điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là thực tâm. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh L là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị H anh L có 01 con chung là cháu H nay cháu còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, còn anh L là đối tượng nghiện ma túy, sống lang thang nay đây mai đó nghề nghiệp không ổn định nên không đảm bảo được việc nuôi con. Thực tế hiện nay cháu Huy đang ở với chị H và nguyện vọng của cháu H xin được ở với chị H, ly hôn chị H cũng xin nuôi cháu H nên chấp nhận. Vì vậy cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu H đến khi trưởng thành. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

*Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trương Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Phan Văn L.

Về con chung: Chị Trương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Gia H sinh ngày 11/9/2011 đến khi trưởng thành. Chị Trương Thị H không yêu cầu anh Phan Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Trương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001903 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Đỗ Thị Minh Bình**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH TƯỜNG  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi .....giờ.....phút ngày 28 tháng 6 năm 2019.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Lực

Ông Đặng Văn Minh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 309/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1990

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Hà Trì, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; hiện nay tạm trú: Tổ 4 phường phố Mới, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Phan Văn L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn Hà Trì, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Biểu quyết 3/3.

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Biểu quyết 3/3.

Xử: Cho chị Trương Thị H được ly hôn với anh Phan Văn L. Biểu quyết 3/3.

Về con chung: Chị Trương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phan Gia Huy sinh ngày 11/9/2011 đến khi trưởng thành. Chị Trương Thị H không yêu cầu anh Phan Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Biểu quyết 3/3.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Trương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Biểu quyết 3/3.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu

tiền số AA/2017/0001903 ngày 06/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Biểu quyết 3/3.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phan Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....ngày 28 tháng 6 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**